

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Điều hành	02 - 06
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	13 - 73



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Lizen đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được soát xét của Tập đoàn.

1. Khái quát chung về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Lizen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302310209 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 6 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hiện nay Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Mã chứng khoán : LCG

Vốn điều lệ : 1.950.911.700.000 VND.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Điện thoại : + 84-(028) 38411375

Fax : + 84-(028) 38411376

3. Cấu trúc Tập đoàn

Các Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Năng lượng tái tạo.	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%
2	Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, P. Hiệp Thành, quận 12, TP.HCM	Thi công công trình xây dựng và thi công bất động sản.	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
3	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Thi công công trình xây dựng.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
4	Công ty CP Đầu tư Tiện ích Licogi	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận	Xây dựng công trình kỹ thuật dân	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
16		Bình Thạnh, Tp. HCM.	Tp. dụng khác.						
5	Công ty CP Bất động sản Lize	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Kinh doanh BĐS, quyền sử đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
6	Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc	QL25, Buôn Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất điện.	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	Áp 8, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Kinh doanh nhiên liệu sinh học	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%
2	Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Tầng 11, tòa nhà Thăng Long tại số 98A Nguyễn Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%
3	Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà 265 Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%
4	Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%

Các đơn vị không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Xây dựng 16-1 (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty CP Licogi 16 – Xí nghiệp Xây lắp điện (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
3	Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng Lizen – Chi nhánh Công ty CP Lizen	Thôn Nà Phước, Xã Vân Thủy, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Licogi (*)	Khu trung tâm số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Trúc Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá
5	Văn phòng đại diện Công ty CP Lizen tại Khánh Hòa	Thôn Xuân Tự 2, Xã Vạn Hưng, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa

(*) Các đơn vị không còn hoạt động nhưng chưa làm thủ tục đóng mã số thuế.

4. Ngành nghề kinh doanh

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình;
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Gia công, chế tạo cốp pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp;
- Sản giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

5. Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Điều hành

5.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch		
Ông Tăng Quốc Thuộc	Phó Chủ tịch		
Ông Budiman Satrio Sudono Liem	Thành viên		
Ông Phan Ngọc Hiếu	Thành viên		
Ông Dương Kim Ngọc	Thành viên		
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên		

5.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Phan Ngọc Hiếu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

5.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
Ông Cao Ngọc Phương	Tổng Giám đốc		
Ông Phí Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc		
Bà Lê Thị Phương Nam	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Bành Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc	13/05/2024	
Ông Nguyễn Văn Việt	Phó Tổng Giám đốc	13/05/2024	
Ông Đỗ Văn Hường	Kế toán trưởng	13/05/2024	
Ông Nguyễn Văn Việt	Kế toán trưởng		13/05/2024

6. Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Ngọc Phương – Tổng Giám đốc Công ty

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ từ trang 09 đến trang 73.

8. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán 6 tháng

- Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 335/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết.
- Theo hợp đồng mua bán cổ phần ngày 29 tháng 3 năm 2024, Công ty CP Lizen, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16 và Ông Bùi Dương Hùng sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP ĐT Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai cho Công ty CP SP Việt Nam Miền Nam, Công ty CP SP Hồ Chí Minh và Công ty CP SP Việt Nam Hồ Chí Minh với giá chuyển nhượng là 297.570.000.000 VND. Thời hạn thực hiện hợp đồng trước ngày 30 tháng 9 năm 2024. Chi phí hủy hợp đồng (nếu có) với số tiền 73.120.000.000 VND.
- Nghị quyết số 08/NQ-LIZEN-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc thông qua chủ trương dừng đầu tư, lên kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư tiện ích LICOGI 16 và Dự án Nhà máy nước Đông Nam Quảng Trị của Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Tập đoàn.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

10. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

TM. Ban Điều hành



CAO NGỌC PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

M.S.D.N.: 0302310269
TRÁCH
KIỂM
QUẢN S

Số: 2451/24/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ trang 09 đến trang 73, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty, chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

51
20
10
10
10
10

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn (gồm Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc) tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Lizen cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được Doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kết luận chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty tại ngày 29 tháng 8 năm 2023.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1523-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

28172
NG T
HIỆM H
IN VÀ T
AN V
P. HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.663.827.103.503	4.819.620.232.177
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	334.070.454.817	731.958.407.866
111	1. Tiền		288.421.405.917	484.938.407.866
112	2. Các khoản tương đương tiền		45.649.048.900	247.020.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		201.967.453.008	31.180.996.609
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	201.967.453.008	31.180.996.609
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.272.251.723.976	2.539.669.747.705
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	1.419.952.913.484	1.801.750.795.674
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	515.184.199.325	433.716.854.313
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	81.078.385.693	69.927.385.693
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	422.033.611.839	386.500.294.905
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(165.997.386.365)	(152.225.582.880)
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	1.795.804.278.930	1.467.488.974.976
141	1. Hàng tồn kho		1.828.223.282.494	1.491.707.393.429
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(32.419.003.564)	(24.218.418.453)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		59.733.192.772	49.322.105.021
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	1.659.526.046	1.689.887.093
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		55.193.093.576	44.619.950.064
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.18	2.880.573.150	3.012.267.864
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		1.428.470.246.686	1.159.515.119.038
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		68.438.889.198	53.004.177.232
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.6b	68.438.889.198	53.004.177.232
220	II. Tài sản cố định		477.288.703.079	387.393.580.722
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	112.298.659.956	130.598.375.532
222	- Nguyên giá		559.456.555.757	550.976.832.692
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(447.157.895.801)	(420.378.457.160)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	364.990.043.123	256.795.205.190
225	- Nguyên giá		489.865.085.081	347.089.146.333
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(124.875.041.958)	(90.293.941.143)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.12	-	-
228	- Nguyên giá		10.254.240.000	10.254.240.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.254.240.000)	(10.254.240.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		76.427.747.911	76.421.371.547
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		76.427.747.911	76.421.371.547
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	76.427.747.911	76.421.371.547
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	V.2c	742.489.242.246	577.633.246.013
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		628.532.761.670	96.321.963.939
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		107.111.760.000	485.558.790.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.655.279.424)	(6.147.507.926)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		13.500.000.000	1.900.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		63.825.664.252	65.062.743.524
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	22.421.365.768	27.088.596.916
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.14	37.929.799.145	33.792.969.437
269	3. Lợi thế thương mại	V.15	3.474.499.339	4.181.177.171
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.092.297.350.189	5.979.135.351.215



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: Số 24A đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		3.466.986.679.239	3.440.931.178.627
310	I. Nợ ngắn hạn		3.264.434.933.827	3.287.661.160.726
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	737.270.984.595	711.665.399.582
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	1.173.608.266.666	1.336.424.008.639
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.18	61.611.907.551	43.801.216.454
314	4. Phải trả người lao động	V.19	18.439.392.671	19.699.053.128
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	294.855.495.304	393.592.105.171
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		28.626.784	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	201.019.756.492	203.840.452.585
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	718.623.700.791	519.757.921.742
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.23	206.304.500	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.24	58.770.498.473	58.881.003.425
330	II. Nợ dài hạn		202.551.745.412	153.270.017.901
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21b	883.000.000	1.123.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	201.043.904.872	151.904.397.901
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.25	624.840.540	-
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		-	242.620.000
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.625.310.670.950	2.538.204.172.588
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.26	2.625.310.670.950	2.538.204.172.588
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		93.475.603.494	93.686.603.494
415	3. Cổ phiếu quỹ		(18.771.380.000)	(18.771.380.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		119.204.302.363	119.204.302.363
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		440.698.385.319	387.832.217.838
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		382.651.486.776	284.217.596.589
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		58.046.898.543	103.614.621.249
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		39.792.059.774	39.840.728.893
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.092.297.350.189	5.979.135.351.215

TP.HCM, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu



PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng



ĐỖ VĂN HƯƠNG

Tổng Giám đốc



CAO NGỌC PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: Số 24A đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.055.043.976.735	719.718.410.892
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.055.043.976.735	719.718.410.892
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	940.544.669.992	631.064.252.679
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		114.499.306.743	88.654.158.213
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	31.190.826.590	5.469.287.355
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	30.914.428.272	24.744.038.435
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		26.793.931.480	22.457.842.983
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		5.042.331.170	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	46.629.090.667	32.360.370.696
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		73.188.945.564	37.019.036.437
31	12. Thu nhập khác	VI.6	1.674.080.952	5.059.336.026
32	13. Chi phí khác	VI.7	564.960.112	1.275.219.677
40	14. Lợi nhuận khác		1.109.120.840	3.784.116.349
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		74.298.066.404	40.803.152.786
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	19.831.563.659	10.837.458.979
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.9	(3.531.726.679)	(985.617.248)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		57.998.229.424	30.951.311.055
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		58.046.898.543	30.556.629.625
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(48.669.119)	394.681.430
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.10a	288	153
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.10b	288	153

TP.HCM, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng

ĐỖ VĂN HƯỜNG



Tổng Giám đốc

CAO NGỌC PHƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		74.298.066.404	40.803.152.786
	2. Điều chỉnh các khoản		109.096.250.194	70.184.731.407
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.10-11	61.360.539.456	50.470.248.633
03	- Các khoản dự phòng	V.2-8	22.480.160.094	440.258.464
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		61.426.186	1.542.152.000
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.599.807.022)	(4.725.770.673)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	26.793.931.480	22.457.842.983
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		183.394.316.598	110.987.884.193
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		95.259.703.153	(259.344.970.625)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	(336.515.889.065)	42.915.313.331
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(236.692.871.414)	78.353.362.396
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	4.697.592.195	(19.147.516.247)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.20	(26.671.253.154)	(22.168.558.642)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.18	(2.200.000.000)	(1.340.839.474)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.24	(5.124.180.000)	(923.475.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(323.852.581.687)	(70.668.800.068)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9-11	(6.103.323.065)	(836.794.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2a	(198.237.456.399)	(431.855.967.302)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2a	4.700.000.000	300.350.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(158.842.754.839)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	136.543.640.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6a	2.047.092.396	3.102.501.696
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(356.436.441.907)	7.303.380.394
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		34.500.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.22a	828.250.646.734	483.779.072.364
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.22a	(516.901.437.781)	(331.544.044.901)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(63.343.922.933)	(30.121.341.518)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.26	(104.215.475)	(126.377.546.820)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		282.401.070.545	(4.263.860.875)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(397.887.953.049)	(67.629.280.549)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		731.958.407.866	100.866.753.630
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	334.070.454.817	33.237.473.081

Người lập biểu

PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng

ĐỖ VĂN HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chu Ngọc (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lizen là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hạ tầng giao thông, bất động sản, năng lượng tái tạo và xây dựng dân dụng – công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình;
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Gia công, chế tạo cốt pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp;
- Sàn giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Lợi nhuận trước thuế tăng do ảnh hưởng của các đặc điểm hoạt động sau:

- Một số công trình lớn đã thực hiện xong và nghiệm thu theo từng giai đoạn nên doanh thu kỳ này tăng so với cùng kỳ trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Công ty nhận được khoản lãi chậm thanh toán với số tiền 29.591.019.568 VND.
- Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 11.327.568.671 VND (cùng kỳ năm trước với số tiền 440.258.464 VND).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 (sáu) công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6.a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6.b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất*Các Công ty con*

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Năng lượng tái tạo.	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%
2	Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, P. Hiệp Thành, quận 12, TP.HCM	Thi công công trình xây dựng và thi công bất động sản.	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
3	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Thi công công trình xây dựng.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
4	Công ty CP Đầu tư Tiện ích Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%
5	Công ty CP Bất động sản Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
6	Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc	QL25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất điện.	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%

6.c. Các Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tập đoàn có 01 công ty con bị loại trong quá trình hợp nhất: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai do có hợp đồng chuyển nhượng trong tháng 9 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6.d. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn có 04 Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	Ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Kinh doanh nhiên liệu sinh học	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%
2	Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Tầng 11, tòa nhà Thăng Long tại số 98A Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%
3	Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà 265 Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%
4	Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%

6.e. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

6.f. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

6.g. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6.h. Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Xây dựng 16-1 (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty CP Licogi 16 – Xí nghiệp Xây lắp điện (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
3	Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng Lizen – Chi nhánh Công ty CP Lizen	Thôn Nà Phước, Xã Vân Thủy, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Licogi (*)	Khu trung tâm số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Trúc Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá
5	Văn phòng đại diện Công ty CP Lizen tại Khánh Hòa	Thôn Xuân Tỵ 2, Xã Vạn Hưng, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa

(*) Các đơn vị không còn hoạt động nhưng chưa làm thủ tục đóng mã số thuế.

6.i. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ

Trong kỳ, Tập đoàn không có những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 738 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 662 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư nêu trên, các thông tư hướng dẫn

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

sửa đổi, bổ sung và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi khi:

- Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên;
- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn;
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Chi phí bảo lãnh

Chi phí bảo lãnh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

201
NG
HIỆM
IN VÀ
AN
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	03 - 07 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản

5
TY
I
TU
VI
5 C

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Quỹ lương

Quỹ lương được trích theo Hợp đồng lao động và thỏa thuận lương với người lao động.

14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo luật lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của 06 tháng gần nhất tính đến trước ngày lập Báo cáo tài chính này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản hàng bán bị trả lại.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
 - Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- + Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.458.925.991	605.165.653
Tiền gửi ngân hàng ⁽¹⁾	286.962.479.926	484.333.242.213
Các khoản tương đương tiền ⁽²⁾	45.649.048.900	247.020.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	45.649.048.900	247.020.000.000
Cộng	334.070.454.817	731.958.407.866

Tập đoàn có tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa, cầm cố để đảm bảo vay, như sau:

⁽¹⁾ Khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn bị phong tỏa để đảm bảo cho các khoản vay với số tiền 1.638.000.000 VND (xem thuyết minh số V.22) và bị phong tỏa để sử dụng cho các hoạt động xây dựng của Công ty với số tiền 72.733.390.178 VND.

⁽²⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Anh được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho hiệu suất dự án Điện mặt trời Vạn Ninh trong vòng 05 năm kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 với số tiền 6.020.000.000 VND.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm: đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2.a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	201.967.453.008	201.967.453.008	31.180.996.609	31.180.996.609
Tiền gửi có kỳ hạn	12.016.170.809	12.016.170.809	31.180.996.609	31.180.996.609
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM	963.391.109	963.391.109	12.563.391.109	12.563.391.109
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đông Anh - Hà Nội	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng khác	1.052.779.700	1.052.779.700	8.617.605.500	8.617.605.500

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	189.951.282.199	189.951.282.199	-	-
Công ty CP ĐT Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai ⁽¹⁾	189.951.282.199	189.951.282.199	-	-
Dài hạn	13.500.000.000	13.500.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
Trái phiếu ⁽²⁾	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000
Cộng	215.467.453.008	215.467.453.008	33.080.996.609	33.080.996.609

⁽¹⁾ Công ty sở hữu 11.862.396 cổ phần (tương đương 96,64% vốn điều lệ) tại Công ty CP ĐT Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai.

Theo hợp đồng mua bán cổ phần ngày 29 tháng 3 năm 2024, Công ty CP Lizen sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP ĐT Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai cho Công ty CP SP Việt Nam Miền Nam với giá chuyển nhượng là 297.570.000.000 VND. Thời hạn thực hiện hợp đồng với trước ngày 30 tháng 9 năm 2024. Chi phí hủy hợp đồng (nếu có) với số tiền 73.120.000.000 VND

⁽²⁾ Trái phiếu sở hữu với mã trái phiếu BID2_19.05 ngày 26 tháng 9 năm 2019.

- Số lượng: 190 trái phiếu
- Mệnh giá: 10.000.000 VND/trái phiếu
- Kỳ hạn: 10 năm
- Lãi suất: Lãi suất thả nổi có điều chỉnh định kỳ, tiền lãi trả định kỳ một năm một lần.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM được sử dụng để thế chấp cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng với số tiền 12.563.391.109 VND.

2017
 NG TY
 ỆM HỘ
 VÀ T
 N VI
 HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

2.b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông ⁽¹⁾	123.508.733.758	(123.508.733.758)	-	123.508.733.758	(123.508.733.758)	-
Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị ⁽²⁾	89.250.000.000	(36.655.938)	89.213.344.062	89.250.000.000	420.563.439	89.670.563.439
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn ⁽³⁾	527.589.030.000	5.078.987.108	532.668.017.108	-	-	-
Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị ⁽⁴⁾	7.560.000.000	(908.599.500)	6.651.400.500	7.560.000.000	(908.599.500)	6.651.400.500
Cộng	747.907.763.758	(119.375.002.088)	628.532.761.670	220.318.733.758	(123.996.769.819)	96.321.963.939

⁽¹⁾ Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông với số tiền là 123.508.733.758 VND, chiếm 22% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 22% vốn điều lệ).

Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị với số tiền là 89.250.000.000 VND, chiếm 35,83% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 35,83% vốn điều lệ).

Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị tự lập.

(3) Là khoản đầu tư vào Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn với số tiền là 527.589.030.000 VND, chiếm 22,55% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 15,79% vốn điều lệ).

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ tự lập của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn có lãi

(4) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư với số tiền 7.560.000.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ (số đầu năm là 7.560.000.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ). Số cổ phần được ghi nhận tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 662.700 cổ phần, số cổ phần đã đăng ký là 675.000 cổ phần, số cổ phần chưa được ghi nhận là 12.300 cổ phần, giá trị số vốn chưa góp tương ứng với số tiền 123.000.000 VND (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty chưa đi vào hoạt động.

2.c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần BOT 38 (1)	47.500.000.000	47.500.000.000	-	47.500.000.000	47.500.000.000	-
Công ty CP Boo Phú Ninh (2)	59.611.760.000	53.464.252.074	(6.655.279.424)	59.611.760.000	53.464.252.074	(6.147.507.926)
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	-	-	-	378.447.030.000	378.447.030.000	-
Cộng	107.111.760.000	100.456.480.576	(6.655.279.424)	485.558.790.000	479.411.282.074	(6.147.507.926)

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT 38 với số tiền là 47.500.000.000 VND, chiếm 19% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 19% vốn điều lệ).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 244 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn có lãi.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Boo Phú Ninh với số tiền là 59.611.760.000 VND, chiếm 12,004% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 12,004% vốn điều lệ).

Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Công ty CP Boo Phú Ninh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Do đó, Tập đoàn xác định giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này sẽ được điều chỉnh lại khi xác định được giá trị hợp lý theo quy định.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

<i>Chi tiết</i>	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Số đầu năm	(6.147.507.926)	-
Trích lập dự phòng	(507.771.498)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(6.655.279.424)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch giữa Công ty với công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
<i>Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị</i>		
Hoàn vốn góp	-	125.750.000.000
<i>Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn</i>		
Phải thu tiền lãi chậm thanh toán BOT BGLS	29.591.043.967	-
Cần trừ nợ phải thu, tăng vốn góp	149.142.000.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	120.580.433.384	255.991.969.582
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	11.878.702.365	11.878.702.365
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	513.786.718	135.925.322.916
Công ty Cổ phần BOT 38	28.293.236.718	28.293.236.718
Công ty CP Boo Phú Ninh	79.642.152.583	79.642.152.583
Bùi Dương Hùng	152.555.000	152.555.000
Phí Ngọc Anh	100.000.000	100.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.299.372.480.100	1.545.758.826.092
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng AUS	111.199.512.745	111.199.512.745
Lưu Thị Bình Dân	82.522.000.000	82.522.000.000
Công ty CP Tập đoàn IPC	76.668.777.869	131.410.153.181
Công ty CP Xây dựng SCG	74.211.783.642	72.736.608.350
Các khách hàng khác	954.770.405.844	1.147.890.551.816
Cộng	1.419.952.913.484	1.801.750.795.674

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Tập đoàn thể chấp một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được sử dụng để thể chấp cho các khoản vay (xem thuyết minh mục V.22).



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	49.721.538.750	38.034.629.960
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	386.145.312	386.145.312
Công ty CP Amecc GT	49.335.393.438	37.648.484.648
Trả trước cho các khách hàng khác	465.462.660.575	349.722.169.926
Công ty CP Teknos Việt Nam	92.390.846.653	25.275.000.000
Công ty CP ĐT XD và TM Quốc Tế (ICT)	71.096.654.792	71.096.654.792
Công ty CP ĐT Xây dựng DMA	47.356.302.908	51.978.087.194
Các nhà cung cấp khác	254.618.856.222	201.372.427.940
Cộng	515.184.199.325	433.716.854.313

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	42.606.967.302	31.455.967.302
Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	12.775.967.302	7.355.967.302
Trần Duy Doanh	29.831.000.000	24.100.000.000
Phải thu các khách hàng khác	38.471.418.391	38.471.418.391
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VINA 2	33.000.000.000	33.000.000.000
Công ty CP Licogi 16.1	3.136.418.391	3.136.418.391
Các đối tượng khác	2.335.000.000	2.335.000.000
Cộng	81.078.385.693	69.927.385.693

Tập đoàn không có các khoản cho vay ngắn hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu khác**6.a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	130.931.383.903	-	128.065.365.780	-
Lãi dự thu	957.050.292	-	509.632.169	-
- Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	957.050.292	-	509.632.169	-
Tạm ứng	129.974.333.611	-	127.555.733.611	-
Luyện Trung Dũng	90.040.508.335	-	88.516.508.335	-
Nguyễn Thanh Tú	39.933.825.276	-	39.039.225.276	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	291.102.227.936	15.249.868.433	258.434.929.125	15.249.868.433
Tạm ứng	139.325.540.703	201.429.269	159.049.408.905	201.429.269
Ký quỹ ký cược	925.151.144	-	648.432.866	-
Lãi dự thu	10.436.424.347	-	9.760.540.768	-
Bảo hiểm xã hội	228.874.188	-	70.996.198	-
Phải thu khác	140.186.237.554	15.048.439.164	86.608.812.168	15.048.439.164
Công ty CP Licogi 16.1	13.830.963.676	-	13.830.963.676	-
Công ty CP Licogi 16 M&C	9.855.891.968	9.855.891.968	9.855.891.968	9.855.891.968
Công ty CP Licogi 16.2	9.657.908.034	464.971.212	9.657.908.034	464.971.212
Tập đoàn Đèo Cà	8.210.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	98.631.473.876	-	53.264.048.490	-
Cộng	422.033.611.839	15.249.868.433	386.500.294.905	15.249.868.433

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6.b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	68.438.889.198	-	53.004.177.232	-
Ký quỹ ký cược	68.438.889.198	-	53.004.177.232	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	35.081.953.030	-	25.886.206.000	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	13.964.384.000	-	14.830.560.000	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	8.373.087.672	-	2.724.087.672	-
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp.HCM	4.864.500.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	6.154.964.496	-	9.563.323.560	-
Cộng	68.438.889.198	-	53.004.177.232	-

Tập đoàn không có các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

7. Nợ xấu

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	40.171.939.083	19.805.265.703	11.878.702.365	-
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	40.171.939.083	-	11.878.702.365	-
- Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	11.878.702.365	-	11.878.702.365	-
- Công ty Cổ phần BOT 38	28.293.236.718	19.805.265.703	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	180.141.850.253	35.611.783.427	177.646.973.439	37.300.092.924
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	131.904.084.186	17.268.582.446	131.904.084.186	19.007.533.943
- Công ty CP Licogi 166	17.280.389.518	-	17.280.389.518	-
- Tổng công ty Licogi -	23.912.630.783	5.732.616.706	23.912.630.783	5.732.616.706

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CTCP

Công ty TNHH Kỹ nghệ Thái An	19.227.000.000	5.575.830.000	19.227.000.000	5.575.830.000
- Công ty TNHH Siêu Thành	7.229.073.236	-	7.229.073.236	-
- Công ty CP Licogi 16 M&C	6.520.432.154	-	6.520.432.154	-
- Các khách hàng khác	57.734.558.495	5.960.135.740	57.734.558.495	7.699.087.237
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản trả trước cho người bán ngắn hạn	18.848.033.924	9.150.264.159	17.696.745.765	9.099.622.159
- Nguyễn Hữu Dũng	4.987.870.552	3.008.935.276	4.987.870.552	3.008.935.276
- Công ty Đại Lộc Phát	4.681.479.667	911.981.735	4.681.479.667	911.981.735
- Các nhà cung cấp khác	9.178.683.705	5.229.347.148	8.027.395.546	5.178.705.148
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản cho vay	6.047.573.047	-	3.603.338.233	-
- Công ty Cổ Phần Licogi 16.1	3.136.418.391	-	3.136.418.391	-
- Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn Cần Thơ	2.911.154.656	-	466.919.842	-
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản tạm ứng	201.429.269	-	201.429.269	-
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán của khoản phải thu khác	24.241.375.986	9.192.936.822	24.241.375.986	9.192.936.822
- Công ty CP Licogi 166	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
- Công ty CP Licogi 16 M&C	9.855.891.968	-	9.855.891.968	-
- Công ty CP Licogi 16.2	9.657.908.034	9.192.936.822	9.657.908.034	9.192.936.822
- Các đối tượng khác	2.727.575.984	-	2.727.575.984	-
Cộng	221.414.435.495	55.417.049.130	189.525.675.804	37.300.092.924

(*) Giá trị có thể thu hồi bằng Giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Chi tiết	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(152.225.582.880)	-	(152.225.582.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	(13.771.803.485)	-	(13.771.803.485)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối kỳ	(165.997.386.365)	-	(165.997.386.365)

8. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	61.944.647.835	-	36.520.039.949	-
Công cụ, dụng cụ	663.170.791	-	94.459.256	-
Chi phí SXKD dở dang	1.729.042.814.519 (32.419.003.564)		1.424.892.900.796 (24.218.418.453)	
Thành phẩm	9.028.853.705	-	-	-
Hàng hóa bất động sản	27.543.795.644	-	30.199.993.428	-
Cộng	1.828.223.282.494 (32.419.003.564)		1.491.707.393.429 (24.218.418.453)	

Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dở dang tại các công trình thi công xây lắp	1.630.708.091.467	1.326.405.786.374
Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	191.079.978.413	209.379.184.429
Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	39.953.050.084	35.254.608.990
Đường Vành đai 4 - Hưng Yên	120.075.310.629	9.086.296.061
Cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên	86.522.560.793	88.952.328.254
Cao Tốc QL45 - Nghi Sơn	170.817.394.623	191.665.887.847
Điện gió Chợ Long	42.561.781.674	37.261.999.974
Điện gió Hòa Đông 2	46.826.009.960	54.953.799.024
Cao tốc Vân Phong Nha Trang	452.567.542.659	186.545.969.404
Các công trình khác	480.304.462.632	513.305.712.391
Bất động sản dở dang	98.334.723.052	98.487.114.422
Khu dân cư Long Tân	64.087.474.402	63.628.572.076
Khu dân cư Bảo Lộc 3.4ha	34.247.248.650	34.858.542.346
Cộng	1.729.042.814.519	1.424.892.900.796

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Hàng hoá bất động sản

Chủ yếu là giá trị 04 biệt thự thuộc dự án KĐT Sinh thái ven sông Hòa Xuân - giai đoạn 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Trong đó:

- Tập đoàn không có Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ.
- Tập đoàn đang chế chấp các quyền sử dụng đất của dự án Khu dân cư Bảo Lộc 3,4ha không có hàng tồn kho dùng để chấp các khoản vay và nợ (xem thuyết minh mục V.22).

9. Chi phí trả trước**9.a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ dự án	1.640.553.358	1.662.845.144
Chi phí khác	18.972.688	27.041.949
Cộng	1.659.526.046	1.689.887.093

9.b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.217.674.860	650.973.839
Chi phí thuê mặt bằng	644.583.333	433.333.333
Chi phí bảo lãnh	10.971.021.768	13.831.469.271
Chi phí khai thác mỏ đất	9.542.802.478	12.122.239.404
Chi phí khác	45.283.329	50.581.069
Cộng	22.421.365.768	27.088.596.916

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Số đầu năm	27.088.596.916	24.766.621
Tăng trong kỳ	14.222.201.187	27.320.381.185
Phân bổ trong kỳ	(18.889.432.335)	(8.060.428.928)
Số cuối kỳ	22.421.365.768	19.284.718.878

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN
Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	13.309.151.968	372.711.742.281	150.158.571.791	2.443.019.156	12.354.347.496	550.976.832.692
2. Tăng trong kỳ	-	6.026.019.360	2.453.703.705	-	-	8.479.723.065
Mua trong năm	-	6.026.019.360	2.453.703.705	-	-	8.479.723.065
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	13.309.151.968	378.737.761.641	152.612.275.496	2.443.019.156	12.354.347.496	559.456.555.757
Trong đó:						
Đã khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	77.621.488.780	57.861.681.807	2.118.819.155	1.646.555.746	139.248.545.488
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	2.366.097.035	289.691.975.155	122.748.391.707	2.166.039.976	3.405.953.287	420.378.457.160
2. Tăng trong kỳ	378.743.532	19.906.992.645	5.908.541.127	15.813.115	569.348.222	26.779.438.641
Khấu hao trong kỳ	378.743.532	19.906.992.645	5.908.541.127	15.813.115	569.348.222	26.779.438.641
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	2.744.840.567	309.598.967.800	128.656.932.834	2.181.853.091	3.975.301.509	447.157.895.801
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	10.943.054.933	83.019.767.126	27.410.180.084	276.979.180	8.948.394.209	130.598.375.532
2. Tại ngày cuối kỳ	10.564.311.401	69.138.793.841	23.955.342.662	261.166.065	8.379.045.987	112.298.659.956

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 3.035.968.819 VND (xem thuyết minh mục V.22)
- Tập đoàn không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai.

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	298.036.357.527	49.052.788.806	347.089.146.333
2. Tăng trong kỳ	136.984.980.200	5.790.958.548	142.775.938.748
<i>Thuê tài chính trong kỳ</i>	<i>136.984.980.200</i>	<i>5.790.958.548</i>	<i>142.775.938.748</i>
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	435.021.337.727	54.843.747.354	489.865.085.081
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
II. Giá trị hao mòn			
1. Số đầu năm	77.660.447.389	12.633.493.754	90.293.941.143
2. Tăng trong kỳ	29.609.830.821	4.971.269.994	34.581.100.815
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>29.609.830.821</i>	<i>4.971.269.994</i>	<i>34.581.100.815</i>
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	107.270.278.210	17.604.763.748	124.875.041.958
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	220.375.910.138	36.419.295.052	256.795.205.190
2. Tại ngày cuối kỳ	327.751.059.517	37.238.983.606	364.990.043.123
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Trong đó:

- Tập đoàn không phát sinh tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong kỳ.
- Thời gian thuê của các tài sản cố định thuê tài chính là 48 tháng và Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm máy vi tính	Cộng
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	10.254.240.000	10.254.240.000
2. Tăng trong kỳ	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số cuối kỳ	10.254.240.000	10.254.240.000
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.254.240.000	10.254.240.000
II. Giá trị hao mòn		
1. Số đầu năm	10.254.240.000	10.254.240.000
2. Tăng trong kỳ	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số cuối kỳ	10.254.240.000	10.254.240.000
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối kỳ	-	-
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời chưa sử dụng	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-

Trong đó:

- Tập đoàn không có tài sản cố định vô hình dùng để đảm bảo khoản vay (xem thuyết minh mục V.22).
- Tập đoàn không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>76.421.371.547</i>	<i>6.376.364</i>	<i>-</i>	<i>76.427.747.911</i>
Trường Cao đẳng nghề KHUD Licogi	73.693.179.703	-	-	73.693.179.703
Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện Mặt trời Chư ngọc - giai đoạn 2	2.728.191.844	6.376.364	-	2.734.568.208
Cộng	76.421.371.547	6.376.364	-	76.427.747.911

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong đó:

- Tập đoàn không có thế chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang để đảm bảo cho các khoản vay.
- Tập đoàn không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Chi tiết	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	33.792.969.437	4.136.829.708	-	37.929.799.145
Dự phòng trợ cấp thôi việc	48.524.000	(7.263.100)	-	41.260.900
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	27.621.498.608	2.265.513.734	-	29.887.012.342
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.843.683.691	1.640.117.022	-	6.483.800.713
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.767.391.599	(249.666.409)	-	1.517.725.190
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(507.865.972)	507.865.972	-	-
Các khoản khác	19.737.511	(19.737.511)	-	-
Cộng	33.792.969.437	4.136.829.708	-	37.929.799.145

15. Lợi thuế thương mại

Chi tiết	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	Cộng
I.Nguyên giá		
1.Số đầu năm	14.133.556.645	14.133.556.645
2.Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	1.922.747.490
3.Số cuối kỳ	14.133.556.645	14.133.556.645
II.Số đã phân bổ		
1.Số đầu năm	9.952.379.474	9.952.379.474
2.Phân bổ trong kỳ	706.677.832	706.677.832
3.Giảm khác	-	-
4.Số cuối kỳ	10.659.057.306	10.659.057.306
III.Giá trị còn lại		
Số đầu năm	4.181.177.171	4.181.177.171
Số cuối kỳ	3.474.499.339	3.474.499.339

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	737.270.984.595	711.665.399.582
Công ty CP Điện lực Licogi 16	87.592.941.342	93.219.641.250
Công ty CP Tập đoàn IPC	35.770.047.681	35.770.047.681
Công ty CP ĐT Xây dựng ĐMA	34.095.640.746	34.514.225.695
Các nhà cung cấp khác	579.812.354.826	548.161.484.956
Cộng	737.270.984.595	711.665.399.582

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước là các bên liên quan	961.745.400	961.745.400
Tăng Quốc Thuộc	961.745.400	961.745.400
Người mua trả trước là nhà cung cấp khác	1.172.646.521.266	1.335.462.263.239
Sở GTVT Hưng Yên	494.662.649.444	502.637.283.052
Ban quản lý dự án 7	243.594.903.505	427.866.677.795
Ban quản lý dự án 6	85.162.559.581	115.273.931.281
Các khách hàng khác	349.226.408.736	289.684.371.111
Cộng	1.173.608.266.666	1.336.424.008.639

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	198.291.692	7.037.993.919	(7.058.847.013)	-	11.905.591
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.012.267.864	37.553.995.915	19.831.563.659	(2.084.105.186)	2.880.373.150	55.377.092.509
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.650.162.597	4.104.503.181	(3.912.668.278)	200.000	3.836.048.792
Thuế nhà thầu	-	830.818.255	-	-	-	830.818.255
Thuế tài nguyên	-	-	4.756.034.500	(4.756.034.500)	-	-
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	-	2.212.358	(2.212.358)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	18.000.000	(18.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	1.567.947.995	7.279.039.154	(7.279.039.154)	-	1.556.042.404
Cộng	3.012.267.864	43.801.216.454	43.029.346.771	(25.110.906.489)	2.880.573.150	61.611.907.551

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế

Thuế Thu nhập cá nhân

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho các khoản thu nhập tính thuế theo quy định.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	18.439.392.671	19.699.053.128
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	18.439.392.671	19.699.053.128

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí trích trước các công trình xây dựng	275.834.532.405	218.577.452.242
Chi phí lương tháng 13	14.188.204.954	17.810.143.823
Chi phí lãi vay	682.894.981	560.216.655
Chi phí phải trả khác	4.149.862.964	4.244.307.407
Cộng	294.855.495.304	241.192.120.127

21. Phải trả khác**21a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	201.019.756.492	203.840.452.585
Tài sản thừa chờ xử lý	111.098.227.425	111.098.227.425
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	944.829.966	994.547.506
Phải trả cổ tức cho cổ đông	569.026.315	673.241.790
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	7.588.625.948	7.836.957.995
Lãi vay phải trả	1.068.524.731	1.068.524.731
Các khoản phải trả khác	79.750.522.107	82.168.953.138
Cộng	201.019.756.492	203.840.452.585

Tập đoàn không có nợ quá hạn thanh toán.

21b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	883.000.000	1.123.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	883.000.000	1.123.000.000
- Công ty KT XD Thiết Giang Sơn	600.000.000	740.000.000
- Công ty TNHH An Phúc Lâm Đồng	160.000.000	160.000.000
- Các đối tượng khác	123.000.000	223.000.000
Cộng	883.000.000	1.123.000.000

Tập đoàn không có nợ quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	5.520.471.271	-	5.520.471.271	-
Công ty CP BOT 38	5.520.471.271	-	5.520.471.271	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	713.103.229.520	712.144.865.568	514.237.450.471	513.279.086.519
Vay ngắn hạn	598.012.466.032	598.012.466.032	428.277.194.541	428.277.194.541
Vay tổ chức tín dụng	597.054.102.080	597.054.102.080	424.901.267.166	424.901.267.166
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN TP HCM ⁽¹⁾	271.059.588.726	271.059.588.726	147.926.181.530	147.926.181.530
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn ⁽²⁾	320.983.806.665	320.983.806.665	272.084.700.928	272.084.700.928
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	5.010.706.689	5.010.706.689	4.890.384.708	4.890.384.708
Vay từ các cá nhân ⁽³⁾	958.363.952	-	3.375.927.375	2.417.563.423
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.22b)	1.353.205.476	1.353.205.476	1.863.205.476	1.863.205.476
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN HCM	1.353.205.476	1.353.205.476	1.863.205.476	1.863.205.476
Nợ thuê tài chính đến hạn phải trả (xem thuyết minh V.22b)	113.737.558.012	113.737.558.012	84.097.050.454	84.097.050.454
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	58.014.610.032	58.014.610.032	47.121.056.664	47.121.056.664
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	22.642.110.180	22.642.110.180	20.082.009.540	20.082.009.540
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	14.672.030.800	14.672.030.800	6.025.152.250	6.025.152.250
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.868.832.000	10.868.832.000	10.868.832.000	10.868.832.000
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	7.539.975.000	7.539.975.000	-	-
Cộng	718.623.700.791	712.144.865.568	519.757.921.742	513.279.086.519

⁽¹⁾ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - Chi nhánh TP.HCM

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 249/2023.HDTD/HCM

- Hạn mức tín dụng: 1.000.000.000.000 đồng
- Lãi suất theo từng giấy nhận nợ
- Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ
- Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
- Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ
- Tài sản đảm bảo:
 - + Quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp bao gồm 10 lô đất tại địa chỉ: xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 23/2009/HĐTC-CB.HCM ngày 22/07/2009 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/23/2009/HĐTC-CB.HCM ngày 08/09/2020 (xem thuyết minh mục số V.8);
 - + Quyền sử dụng đất (theo thực tế và/hoặc thay đổi trong tương lai nếu có) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp bao gồm 44 lô đất tại địa chỉ: xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21-05.14/HĐTC/TPBANK.HCM ngày 22/05/2014 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/21-05.14/HĐTC/TPBank.HCM ngày 28/02/2022 (xem thuyết minh mục số V.8);
 - + Quyền đòi nợ từ hợp đồng BN/2021/XL2 ký ngày 22/06/2021 với Ban Quản lý dự án số 2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với quyền đòi nợ hình thành trong tương lai) số 184/2021/HDDDB/HCM/03 ngày 07/01/2022 (xem thuyết minh mục số V.3);
 - + Quyền đòi nợ từ hợp đồng 133/2023/HĐ-TCXD ngày 29/10/2023 với Sở Giao thông vận tải Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với quyền đòi nợ hình thành trong tương lai) số 166/2023/HDDDB/HCM ngày 04/12/2023 (xem thuyết minh mục số V.3).

(2) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn

- Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 650/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 04 năm 2023 và hợp đồng cấp tín dụng số 1239/2024/95893/HĐTD ngày 10 tháng 07 năm 2024
 - Hạn mức tín dụng: 600.000.000 đồng
 - Lãi suất theo từng giấy nhận nợ
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh xây dựng (ngoài 2 công trình thi công đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (Vũng Áng - Bùng) và Km337+500 (Vân Phong - Nha Trang))
 - Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15/04/2025
 - Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Tiền gửi tại tài khoản phong tỏa cho hạn mức chung với giá trị 2.797.463.487 đồng (xem thuyết minh mục số V.1);
 - + Quyền sử dụng đất bao gồm 8 lô đất tại địa chỉ xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1777/2020/95893/HĐBĐ ngày 09/09/2020 (xem thuyết minh mục số V.8).
- Khoản cho vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 651/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 4 năm 2023
 - Hạn mức tín dụng: 797.000.000 đồng
 - Lãi suất theo từng giấy nhận nợ

2817
VGT
EMH
IVAT
NV
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

– Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ thi công Công trình đoạn Vũng Áng- Bùng thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 theo Hợp đồng thi công số XL02/2022/HĐXD.VA-B ký ngày 24/12/2022 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo (nếu có) ký giữa BQL DA 6 và Liên danh Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Lizen và toàn bộ phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu XL02: Thi công xây dựng đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025

– Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 22/11/2025

– Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ

– Tài sản đảm bảo: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công xây lắp (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ giá trị xây lắp hoàn thành và quyền tài sản giá trị xây lắp chưa hoàn thành) của Công ty CP Lizen phát sinh theo hợp đồng số XL02/2022/HĐXD.VA-B ký ngày 24/12/2022 và các PL sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo (nếu có) ký giữa BQL DA 6 và Liên danh Công ty CPĐT XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Lizen về việc thi công gói thầu XL02: Thi công xây dựng đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (xem thuyết minh mục số V.3).

▪ Khoản cho vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 652/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 4 năm 2023

– Hạn mức tín dụng: 1.989.000.000 đồng

– Lãi suất theo từng giấy nhận nợ

– Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ thi công Công trình đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 09/2023/HĐXD-B7 ngày 15/01/2023 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có) ký giữa BQL dự án 7 và Liên danh Công ty CP Lizen - Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Hải Đăng - Công ty CPĐT và Kỹ thuật VNCN E&C và toàn bộ phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu XL01: Thi công xây dựng đoạn Km285+00 – Km337+500 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vân Phong Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025

– Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 22/11/2025

– Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ

– Tài sản đảm bảo: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công xây lắp (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ giá trị xây lắp hoàn thành và quyền tài sản giá trị xây lắp chưa hoàn thành) của Công ty CP Lizen phát sinh theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 09/2023/HĐXD-B7 ký ngày 15/01/2023 ký giữa BQL DA 7 và Liên danh Công ty CP Lizen - Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Hải Đăng - Công ty CPĐT và Kỹ thuật VNCN E&C về việc thi công gói thầu XL01: Thi công xây dựng đoạn Km285+00 – Km337+500 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vân Phong Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (xem thuyết minh mục số V.3).

⁽³⁾ Các khoản vay cá nhân

Là các khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất 9,5%, không có tài sản đảm bảo



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	5.520.471.271	-	-	5.520.471.271
Công ty CP BOT 38	5.520.471.271	-	-	5.520.471.271
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	514.237.450.471	757.862.089.382	(558.996.310.333)	713.103.229.520
Vay ngắn hạn	428.277.194.541	685.450.106.534	(515.714.835.043)	598.012.466.032
Vay ngắn hạn ngân hàng	424.901.267.166	685.450.106.534	(513.297.271.620)	597.054.102.080
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	147.926.181.530	294.506.552.903	(171.373.145.707)	271.059.588.726
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	272.084.700.928	380.465.906.348	(331.566.800.611)	320.983.806.665
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.890.384.708	10.477.647.283	(10.357.325.302)	5.010.706.689
Vay từ các cá nhân	3.375.927.375	-	(2.417.563.423)	958.363.952
Vay dài hạn đến hạn phải trả	1.863.205.476	676.602.738	(1.186.602.738)	1.353.205.476
- Tiên Phong Bank - CN HCM	1.863.205.476	676.602.738	(1.186.602.738)	1.353.205.476
Thuê tài chính đến hạn phải trả	84.097.050.454	71.735.380.110	(42.094.872.552)	113.737.558.012
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	47.121.056.664	34.454.081.700	(23.560.528.332)	58.014.610.032
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	20.082.009.540	12.601.105.410	(10.041.004.770)	22.642.110.180
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	6.025.152.250	11.705.802.000	(3.058.923.450)	14.672.030.800

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.868.832.000	5.434.416.000	(5.434.416.000)	10.868.832.000
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	-	7.539.975.000	-	7.539.975.000
Cộng	519.757.921.742	757.862.089.382	(558.996.310.333)	718.623.700.791

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	201.043.904.872	201.043.904.872	151.904.397.901	151.904.397.901
Vay tổ chức tín dụng	563.835.636	563.835.636	1.240.438.374	1.240.438.374
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM ⁽¹⁾	563.835.636	563.835.636	1.240.438.374	1.240.438.374
Nợ thuê tài chính	200.480.069.236	200.480.069.236	150.663.959.527	150.663.959.527
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust ⁽²⁾	78.362.032.868	78.362.032.868	62.185.860.577	62.185.860.577
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam ⁽³⁾	42.105.393.448	42.105.393.448	44.679.438.030	44.679.438.030
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ⁽⁴⁾	35.608.474.238	35.608.474.238	16.221.563.738	16.221.563.738
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ⁽⁵⁾	22.142.681.182	22.142.681.182	27.577.097.182	27.577.097.182
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM ⁽⁶⁾	22.261.487.500	22.261.487.500	-	-
Cộng	201.043.904.872	201.043.904.872	151.904.397.901	151.904.397.901

⁽¹⁾ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM

Khoản cho vay theo khế ước nhận nợ số 265/2019/GNN/HCM/01 ngày 05/11/2019

- Số tiền vay: 8.232.000.000 VND
- Thời hạn vay: 72 tháng
- Mục đích vay: mua sắm xe ô tô
- Lãi suất: 11%/năm
- Tài sản đảm bảo: Xe ô tô nhãn hiệu Lexus LX570 51H-059.81

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(2) Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	21821000062/ HĐCTTC	22/3/2021	47.640.000.000	7.146.000.000	- 2 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2018-2019, chất lượng mới 100% - 2 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% - 2 Máy đào bánh lốp, nhãn hiệu Doosan, số loại DX190WA, xuất xứ Hàn Quốc, năm sản xuất 2020, chất lượng mới 100% - 7 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, số loại D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
2	21821000141/ HĐCTTC	25/5/2021	4.670.000.000	809.200.000	1 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX350H-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
3	21821000148/ HĐCTTC	25/5/2021	935.000.000	185.950.000	1 Xe ô tô xi téc chở dầu, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại MIGHTY EX8 GT S2, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%, xuất xứ Italia
4	21821000230/ HĐCTTC	12/07/2021	12.176.000.000	2.069.920.000	2 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, số loại D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% 1 Máy ủi nhãn hiệu Komatsu, số loại D65EX-16, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
5	21821000231/ HĐCTTC	12/07/2021	14.280.000.000	2.427.600.000	3 Xe đào bánh xích nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX350H-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, mới 100%
6	21821000232/ HĐCTTC	12/07/2021	16.416.000.000	2.790.720.000	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% 2 Máy ủi nhãn hiệu Komatsu, số loại D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
7	21822000523/ HĐCTTC	12/12/2022	10.460.000.000	1.778.200.000	1 Máy lu rung 1 bánh sắt công suất 100kW.2300rpm, nhãn hiệu HAMM, mẫu 3412, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022, trần mái che, mới 100% 3 Xe lu trống đơn mái che nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, năm sản

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

					xuất 2022, xuất xứ Đức, mới 100%
8	21823000086/ HĐCTTC	20/03/2023	28.101.000.000	2.958.000.000	9 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3412, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, mới 100% 3 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, mới 100%
9	21823000092/ HĐCTTC	29/03/2023	40.802.652.000	4.295.016.000	10 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, xuất xứ Thái Lan, năm sản xuất 2022, mới 100%
10	21823000091/ HĐCTTC	20/04/2023	5.111.000.000	538.000.000	2 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, chất lượng mới 100%
11	2182400018/ HĐCTTC	15/01/2024	11.741.760.000	1.956.960.000	1 hệ thống dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/giờ, năm sản xuất 2023, mới 100%.
12	21824000047/ HĐCTTC	01/02/2024	14.337.000.000	2.389.500.000	5 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, mã kiểu loại D39EX-22, năm sản xuất 2022, xuất xứ Nhật Bản, mới 100%
13	21824000048/ HĐCTTC	01/02/2024	15.867.657.540	2.644.609.590	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, năm sản xuất 2022, xuất xứ Thái Lan, mới 100% 3 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK250-10, năm sản xuất 2023, xuất xứ Thái Lan, mới 100%
14	21824000102/ HĐCTTC	11/03/2024	7.493.264.640	1.248.877.440	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, năm sản xuất 2022, xuất xứ Thái Lan, mới 100%
15	21824000103/ HĐCTTC	11/03/2024	5.734.800.000	955.800.000	2 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, mã kiểu loại D39EX-22, năm sản xuất 2022, xuất xứ Nhật Bản, mới 100%

(3) Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	2022-00062	08/04/2022	10.400.000.000	Ký cược 15% giá mua	6 Xe tải tự đổ, hiệu Howo, Model ZZ3317N3267E1, mới 100%, sản xuất năm 2022, xuất xứ Trung Quốc
2	2022-00063	19/04/2022	1.940.000.000	Ký cược 15% giá mua	2 Xe lu rung hiệu HAMM, moedl 311, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2017, xuất xứ Ấn Độ
3	2022-00101	16/09/2022	17.200.000.000	Ký cược 15% giá mua	10 Xe tải tự đổ, hiệu Howo, Model ZZ3317N3267E1, mới 100%, sản xuất năm 2022, xuất xứ Trung Quốc
4	2023-00061	29/03/2023	4.195.000.000	Ký cược 15%	1 Bộ trạm trộn bê tông 120m ³ /h, mới

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

				giá mua	100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2022
5	2023-00062	31/3/2023	4.270.000.000	Ký cược 15% giá mua	Trạm trộn bê tông 120m ³ /h, mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2022
6	2023-00155	13/07/2023	34.208.000.000	Ký cược 15% giá mua	8 Xe lu rung 1 bánh sắt, nhãn hiệu HAMM, model 3412, mới 100%, năm sản xuất 2022-2023, xuất xứ Đức 6 Xe lu trống đơn mái che, nhãn hiệu HAMM, model 3414, mới 100%, năm sản xuất 2022-2023, xuất xứ Đức
7	2023-00216- 000	22/09/2023	13.230.000.000	Ký cược 15% giá mua	1 Bộ dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/h, mới 100%, năm sản xuất 2023, lắp ráp tại Việt Nam
8	2024-00058- 000	14/05/2023	6.650.000.000	Ký cược 15% giá mua	1 Máy rải bê tông nhựa, hiệu Vogele, model Super 1880L, năm sản xuất 2023, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc
9	2024-00082- 000	20/05/2024	4.755.560.000	Ký cược 15% giá mua	4 Xe trộn bê tông, hiệu FAW Zoomlion, model 12JBJ, năm sản xuất 2022, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc

(4) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	B2311006803	01/12/2023	5.070.000.000	608.400.000	1 Máy xúc lật bánh lốp, hiệu XCMG 2 Máy xúc lật bánh lốp, hiệu XCMG
2	B231034003	14/12/2023	17.630.730.600	2.115.687.672	2 Máy đào bánh xích, hiệu Kobelco, model SK330-10 3 Máy đào bánh xích, hiệu Kobelco, model SK250-10
3	B231146703	30/12/2023	18.500.000.000	2.775.000.000	1 Xe lu rung, hiệu HAMM, mã kiểu loại HC129, xuất xứ Ấn Độ, năm sản xuất 2023
4	B231244303	02/01/2024	5.800.000.000	870.000.000	2 Máy đào bánh lốp, hiệu Huyndai, model: R180W-9S
5	B240309401	28/03/2024	1.060.000.000	159.000.000	1 Ô tô đầu kéo, hiệu FAW, model CA4250P25K15T1E5A80
6	B240307403	28/03/2024	6.100.000.000	915.000.000	1 Máy khoan cọc nhồi, hiệu Sany, model SR285R
7	B240314203	27/05/2024	6.200.000.000	930.000.000	1 Máy khoan cọc nhồi, hiệu Sany, Model SR360R

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(5) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	01.059/2023/TSC-CTTC	21/03/2023	1.410.000.000	56.400.000	2 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
2	01.074/2023/TSC-CTTC	21/04/2023	3.450.000.000	138.000.000	3 Ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu XCMG, Model XGA5250GJBN5, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2019, chất lượng mới 100%.
3	01.075/2023/TSC-CTTC	21/04/2023	2.440.000.000	97.600.000	2 Xúc lật, nhãn hiệu XCMG, Model LW500FN, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
4	01.078/2023/TSC-CTTC	24/04/2023	16.500.000.000	825.000.000	5 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, model D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, nhà sản xuất Komatsu, năm sản xuất 2022-2023, chất lượng mới 100%
5	01.080/2023/TSC-CTTC	26/04/2023	1.460.000.000	73.000.000	2 Ô tô xi téc (chở xăng), chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2023 tại Việt Nam.
6	01.083/2023/TSC-CTTC	30/05/2023	5.500.000.000	220.000.000	5 Ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu XCMG, Model: XGA5250GJBN5, nước sản xuất Trung Quốc, chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2019.
7	01.084/2023/TSC-CTTC	30/05/2023	733.000.000	36.650.000	1 Ô tô tải (Pickup cabin kép), nhãn hiệu FORD, tên thương mại RANGER, mã kiểu loại TRABCH2P0C3CXEL1, chất lượng mới 100%, loại hình lắp ráp: CKD, đóng tại Việt Nam, năm xuất xưởng 2023.
8	01.093/2023/TSC-CTTC	20/06/2023	5.900.000.000	250.750.000	2 Máy đào bánh lốp, tên thương mại: DX190WA, nước sản xuất: Korea, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
9	01.097/2023/TSC-CTTC	21/06/2023	2.115.000.000	86.400.000	3 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, chất lượng mới 100%, trong đó 2 chiếc sản xuất năm 2023, 1 chiếc sản xuất năm 2022.
10	01.098/2023/TSC-	01/08/2023	5.773.090.910	235.200.000	2 Cần cẩu XCMG SQS400-5

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	CTTC				lắp trên xe nền DONGFENG Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%, lắp ráp hoàn thiện tại Việt Nam.
11	01.123/2023/TSC-CTTC	09/08/2023	1.384.363.636	235.200.000	2 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, chất lượng mới 100%, năm sản xuất 2023.
12	01.137/2023/TSC-CTTC	30/08/2023	1.657.800.000	66.312.000	1 Máy san, nhãn hiệu: Changlin, mã kiểu loại: C-GD555, tên thương mại: C-GD555, nước sản xuất: Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
13	01.142/2023/TSC-CTTC	30/08/2023	1.120.000.000	44.800.000	1 Máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu XCMG mã kiểu loại LW500FN, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất 2023, chất lượng mới 100%

^(b) Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	64.24.10/CTTC	09/05/2024	17.205.000.000	2.775.000.000	10 Xe lu rung 1 bánh sắt hiệu HAMM, model:HC129, xuất xứ Ấn Độ, chất lượng mới 100%
2	64.24.20/CTTC	18/06/2024	12.954.900.000	2.089.500.000	1 Cần trục bánh xích (55 tấn), nhãn hiệu Kobelco, xuất xứ Nhật Bản, model 7055-3F, năm sản xuất 2014, chất lượng đã qua sử dụng 1 Cần trục bánh xích (55 tấn), nhãn hiệu Kobelco, xuất xứ Nhật Bản, model 7055-3F, năm sản xuất 2016, chất lượng đã qua sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	1.917.041.112	1.353.205.476	563.835.636	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	1.917.041.112	1.353.205.476	563.835.636	-
<i>Nợ thuê tài chính</i>	314.217.627.248	113.737.558.012	200.480.069.236	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	136.376.642.900	58.014.610.032	78.362.032.868	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	64.747.503.628	22.642.110.180	42.105.393.448	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	50.280.505.038	14.672.030.800	35.608.474.238	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	33.011.513.182	10.868.832.000	22.142.681.182	-
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	29.801.462.500	7.539.975.000	22.261.487.500	-
Cộng	316.134.668.360	115.090.763.488	201.043.904.872	-
Số đầu năm				
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	3.103.643.850	1.863.205.476	1.240.438.374	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	3.103.643.850	1.863.205.476	1.240.438.374	-
<i>Nợ thuê tài chính</i>	234.761.009.981	84.097.050.454	150.663.959.527	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	109.306.917.241	47.121.056.664	62.185.860.577	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	64.761.447.570	20.082.009.540	44.679.438.030	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	22.246.715.988	6.025.152.250	16.221.563.738	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	38.445.929.182	10.868.832.000	27.577.097.182	-
Cộng	237.864.653.831	85.960.255.930	151.904.397.901	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 244 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	151.904.397.901	142.800.540.200	(21.249.050.381)	(72.411.982.848)	201.043.904.872
Vay dài hạn ngân hàng	1.240.438.374	-	-	(676.602.738)	563.835.636
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	1.240.438.374	-	-	(676.602.738)	563.835.636
Nợ thuê tài chính dài hạn	150.663.959.527	142.800.540.200	(21.249.050.381)	(71.735.380.110)	200.480.069.236
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	62.185.860.577	61.304.980.200	(10.674.726.209)	(34.454.081.700)	78.362.032.868
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	44.679.438.030	11.405.560.000	(1.378.499.172)	(12.601.105.410)	42.105.393.448
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	16.221.563.738	37.660.000.000	(6.567.287.500)	(11.705.802.000)	35.608.474.238
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	27.577.097.182	-	-	(5.434.416.000)	22.142.681.182
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	-	32.430.000.000	(2.628.537.500)	(7.539.975.000)	22.261.487.500
Cộng	151.904.397.901	142.800.540.200	(21.249.050.381)	(72.411.982.848)	201.043.904.872

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Số đầu năm	Phân phối lợi nhuận trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	40.465.221.547	4.144.584.849	(1.650.600.000)	-	42.959.206.396
Quỹ phúc lợi	15.304.014.799	1.036.146.213	(3.473.580.000)	(167.056.014)	12.699.524.998
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	3.111.767.079	-	-	-	3.111.767.079
Cộng	58.881.003.425	5.180.731.062	(5.124.180.000)	(167.056.014)	58.770.498.473

(*) Chi tiết Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng lợi nhuận trong kỳ:

Chi tiết	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của Tập đoàn	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Quỹ khen thưởng	4.144.584.849	-	4.144.584.849
Quỹ phúc lợi	1.036.146.213	-	1.036.146.213
Quỹ thưởng Ban Điều hành	-	-	-
Cộng	5.180.731.062	-	5.180.731.062

25. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Chi tiết	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng	-	624.840.540	-	624.840.540
Cộng	-	624.840.540	-	624.840.540

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN
Địa chỉ: 244 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu

26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	1.916.411.700.000	93.686.603.494	(18.771.380.000)	119.204.302.363	426.809.791.886	45.666.759.145	2.583.007.776.888
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	103.614.621.249	(2.044.830.756)	101.569.790.493
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	(142.592.195.297)	(3.781.199.496)	(146.373.394.793)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	1.916.411.700.000	93.686.603.494	(18.771.380.000)	119.204.302.363	387.832.217.838	39.840.728.893	2.538.204.172.588
Tăng trong kỳ	34.500.000.000	-	-	-	58.046.898.543	(48.669.119)	92.498.229.424
Tăng từ KQKD	-	-	-	-	58.046.898.543	(48.669.119)	57.998.229.424
Tăng do phân phối	34.500.000.000	-	-	-	-	-	34.500.000.000
Tăng khác	-	-	-	-	5.081.678.357	-	5.081.678.357
Giảm trong kỳ	-	(211.000.000)	-	-	(5.180.731.062)	-	(5.391.731.062)
Giảm do phân phối	-	-	-	-	(5.180.731.062)	-	(5.180.731.062)
Giảm do tăng vốn	-	(211.000.000)	-	-	-	-	(211.000.000)
Số dư cuối kỳ	1.950.911.700.000	93.475.603.494	1.637.790.000	119.204.302.363	440.698.385.319	39.792.059.774	2.625.310.670.950

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26.b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Chi tiết	Tỷ lệ cuối kỳ	Số cuối kỳ	Tỷ lệ đầu năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	5,01%	92.594.940.000	5,01%	92.594.940.000
Cổ đông khác	94,99%	1.853.086.640.000	94,99%	1.818.586.640.000
Cộng	100,00%	1.950.911.700.000	100,00%	1.916.411.700.000

26.c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
+ Vốn góp đầu năm	1.916.411.700.000	1.916.411.700.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	34.500.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia (*)	-	132.748.582.400

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-LIZEN-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024, cổ tức được chia là 96.545.416.000 VND. Tập đoàn thực hiện chi trả cổ tức 2023 theo Thông báo số 1293/TB-SGDHCM ngày 09 tháng 7 năm 2024, tỷ lệ thực hiện 5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng), ngày thanh toán là ngày 10 tháng 9 năm 2024.

26.d. Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	195.091.170	191.641.170
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	195.091.170	191.641.170
Cổ phiếu phổ thông	195.091.170	191.641.170
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	193.090.832	189.640.832
Cổ phiếu phổ thông	193.090.832	189.640.832
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2.000.338)	(2.000.338)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông	(2.000.338)	(2.000.338)
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

26.e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Chi tiết	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong kỳ	104.215.475	132.748.582.400
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	104.215.475	132.748.582.400
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

26.f. Các quỹ của doanh nghiệp**Quỹ đầu tư phát triển**

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi được xảy ra trong qua trình kinh doanh;
- Bù đắp những khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc đại diện chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn điều lệ cho Tập đoàn;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Tập đoàn.

26.g. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm		387.832.217.838
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024		58.046.898.543
Phân phối trong kỳ:		(5.180.731.062)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.180.731.062)	
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		440.698.385.319

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

26.h. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

Chi tiết	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Số đầu năm	39.840.728.893	45.666.759.145
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(48.669.119)	394.681.430
Tăng khác	-	27.093.140
Số cuối kỳ	39.792.059.774	46.088.533.715

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-	-
Ngoại tệ các loại (USD)	101,71	2.117.394	101,71	2.117.394

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**1.a. Tổng doanh thu**

Chi tiết	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Doanh thu từ hoạt động xây dựng	1.038.482.455.152	575.586.327.768
Doanh thu từ hoạt động bất động sản	6.265.660.797	21.880.591.648
Doanh thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ khác	10.295.860.786	122.251.491.476
Cộng	1.055.043.976.735	719.718.410.892

1.b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn bán hàng

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Giá vốn hoạt động xây dựng	927.456.181.816	505.671.294.099
Giá vốn từ hoạt động bất động sản	5.759.795.683	12.791.237.414
Giá vốn từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ khác	7.328.692.493	112.601.721.166
Cộng	940.544.669.992	631.064.252.679

3. Doanh thu hoạt động tài chính

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.599.807.022	5.469.287.355
Lãi chậm thanh toán	29.591.019.568	-
Cộng	31.190.826.590	5.469.287.355

4. Chi phí hoạt động tài chính

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Chi phí lãi vay	26.793.931.480	22.457.842.983
Chi phí dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	544.427.436	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	61.426.186	1.542.678.770
Chi phí tài chính khác	3.514.643.170	743.516.682
Cộng	30.914.428.272	24.744.038.435



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Chi phí nhân viên	19.810.629.179	19.475.345.835
Chi phí vật liệu quản lý	181.904.562	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	678.612.173	950.532.266
Thuế, phí, lệ phí	55.418.302	-
Chi phí dự phòng	11.403.248.261	440.258.464
Lợi thế thương mại	706.677.832	737.522.214
Chi phí mua ngoài	13.222.412.184	3.400.170.295
Chi phí khác bằng tiền	570.188.174	7.356.541.622
Cộng	46.629.090.667	32.360.370.696

6. Thu nhập khác

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	1.000.000.000	-
Thu từ từ phí bảo lãnh	214.868.847	4.051.573.339
Lãi phạt thanh toán chậm	-	215.076.027
Thu nhập khác	459.212.105	792.868.660
Cộng	1.674.080.952	5.059.518.026

7. Chi phí khác

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Chi phí truy thu, nộp phạt thuế	250.300.275	589.809.049
Phí bảo lãnh công trình	171.893.564	17.830.880
Chi phí khác	142.766.273	669.579.748
Cộng	564.960.112	1.277.219.677

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tạm tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.298.066.404	40.803.152.786
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	24.859.751.893	13.384.142.109
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>30.873.282.540</i>	<i>13.384.142.109</i>
Chi phí không được trừ khi xác định TN chịu thuế	4.208.723.985	1.543.706.731
Khấu hao xe trên 1,6 tỷ VND	414.131.688	147.504.443
Chi phí truy thu, phạt chậm nộp thuế	250.300.275	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm trước	2.539.329.858	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.403.248.261	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.200.585.111	-
Lợi thế thương mại	706.677.832	-
Các khoản khác	3.150.285.530	11.692.930.935
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(6.013.530.647)</i>	<i>-</i>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	(36.315.500)	-
Chi phí thù lao HĐQT, BKS	(248.332.047)	-
Lỗ của Công ty con không tính thuế	2.437.650.769	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(5.078.987.108)	-
Dự phòng đầu tư Công ty con	(3.087.546.761)	-
Thu nhập chịu thuế	99.157.818.297	54.187.294.895
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	99.157.818.297	54.187.294.895
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.831.563.659	10.837.458.979

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(3.531.726.679)	(985.617.248)
Cộng	(3.531.726.679)	(985.617.248)

10. Lãi trên cổ phiếu**10.a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.046.898.543	30.556.629.625
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.902.344.927)	(1.527.831.481)
Trích quỹ thưởng hội đồng quản trị (*)	(580.468.985)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	54.564.084.630	29.028.798.144
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	189.697.544	189.640.832
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	288	153

(*) Tập đoàn tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-LIZEN-DHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 (tạm ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 5%, quỹ thưởng HĐQT với tỷ lệ 5%). Các khoản tạm trích này sẽ được điều chỉnh lại theo số trích thực tế khi có Nghị Quyết chính thức của Đại hội cổ đông.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2023	06 tháng đầu năm 2023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	189.640.832	189.640.832
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	56.712	-
...	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	189.697.544	189.640.832



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10.b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

<i>Chi tiết</i>	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	54.564.084.630	29.028.798.144
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
..		
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	54.564.084.630	29.028.798.144
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	189.697.544	189.640.832
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	288	153

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	189.697.544	189.640.832
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	189.697.544	189.640.832

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

<i>Chi tiết</i>	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	971.021.831.906	322.551.167.354
Chi phí nhân công	95.190.017.775	69.178.308.386
Chi phí khấu hao TSCĐ	61.360.539.456	50.470.248.633
Chi phí dự phòng	11.403.248.261	440.258.464
Chi phí mua ngoài	363.413.287.618	328.757.186.762
Chi phí khác bằng tiền	3.153.075.059	6.313.209.707
Cộng	1.505.542.000.075	777.710.379.306

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn không phát sinh các giao dịch không bằng tiền:

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Trong kỳ, không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng.

3. Thu tiền từ đi vay

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.22).

4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.22).

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT : VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Nợ tiềm tàng

Tập đoàn không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Tài sản cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê máy móc thiết bị theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

<i>Chi tiết</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

4.a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Tập đoàn không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.22).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
Lương và Thù lao Hội đồng quản trị	1.296.420.000	1.110.000.000
Bùi Dương Hùng	516.420.000	450.000.000
Tăng Quốc Thuộc	420.000.000	390.000.000
Nguyễn Văn Nghĩa	90.000.000	90.000.000
Phan Ngọc Hiếu	90.000.000	90.000.000
Dương Kim Ngọc	90.000.000	-
Budiman Satrio Sudono Liem	90.000.000	90.000.000
Ngân sách hoạt động cho HĐQT, người quản trị Công ty, ban thư ký	865.580.000	211.327.000
Lương thưởng Ban Tổng Giám đốc	2.207.000.000	1.500.000.000
Tổng Giám Đốc	720.000.000	600.000.000
Thành viên còn lại Ban Tổng Giám đốc	1.487.000.000	900.000.000
Cộng	4.369.000.000	2.821.327.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Điều hành.

4.b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn theo quy định bao gồm:

- Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt;
- Và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	Công ty sở hữu 11.862.396 cổ phần (tương đương 96,64% vốn điều lệ)
Công ty CP Cơ khí XD TM Đại Dững	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT
Công ty CP Cơ điện Miền Trung	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT
Công ty TNHH TM XD Vận tải Thanh Long	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
	viên HĐQT
Công ty CP Cơ khí XD Amecc	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT
Công ty CP AMECC GT	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2. Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
<i>Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai</i>		
Cho vay	10.120.000.000	7.355.967.302
Thu hồi các khoản cho vay	4.700.000.000	-
Lãi cho vay phải thu	447.418.123	185.770.995
<i>Công ty CP AMECC GT</i>		
Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	28.331.426.963	-
Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	35.526.223.812	-

Cam kết bảo lãnh

Tập đoàn không dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay của các bên liên quan khác. Ngoài ra, không có các bên liên quan khác dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.22).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Báo cáo theo bộ phận

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

6.a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Hoạt động xây dựng	Hoạt động bất động sản	Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Cộng
06 tháng đầu năm 2024				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.038.482.455.152	6.265.660.797	10.295.860.786	1.055.043.976.735
Giá vốn hàng bán	927.456.181.816	5.759.795.683	7.328.692.493	940.544.669.992
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.026.273.336	505.865.114	2.967.168.293	114.499.306.743
06 tháng đầu năm 2023				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	575.586.327.768	21.880.591.648	122.251.491.476	719.718.410.892
Giá vốn hàng bán	505.671.294.099	12.791.237.414	112.601.721.166	631.064.252.679
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.915.033.669	9.089.354.234	9.649.770.310	88.654.158.213

6.b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, hoạt động của Tập đoàn toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay và nợ thuê tài chính (xem thuyết minh số V.22). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính đã được thuyết minh tại V.1, V.2, V.3, V.8 và V.10.

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 6 tháng

- Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 335/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết.
- Theo hợp đồng mua bán cổ phần ngày 29 tháng 3 năm 2024, Công ty CP Lizen, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16 và Ông Bùi Dương Hùng sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP ĐT Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai cho Công ty CP SP Việt Nam Miền Nam, Công ty CP SP Hồ Chí Minh và Công ty CP SP Việt Nam Hồ Chí Minh với giá chuyển nhượng là 297.570.000.000 VND. Thời hạn thực hiện hợp đồng trước ngày 30 tháng 9 năm 2024. Chi phí hủy hợp đồng (nếu có) với số tiền 73.120.000.000 VND (Xem thuyết minh V.2a).
- Nghị quyết số 08/NQ-LIZEN-HDQT ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc thông qua chủ trương dừng đầu tư, lên kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư tiện ích LICOGI 16 và Dự án Nhà máy nước Đông Nam Quảng Trị của Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người lập biểu



PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng



ĐỖ VĂN HƯƠNG

Tổng Giám đốc



CAO NGỌC PHƯƠNG

